ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **HÓA HỮU CƠ K27 (BẢNG TỔNG HỢP)**

Lớp: Khóa:
Môn thi: **TỔNG HỢP HỮU CƠ VÀ HÓA HỌC XANH 1** Số tiết: **60**
Ngày thi: **8g00 ngày 29/6/2018** Phòng thi: **E 302**
Cán bộ phụ trách môn học: **TS. LƯU THỊ XUÂN THI + GS.TS. LÊ NGỌC THẠCH**
Cán bộ coi thi:

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Kết quả thi (*)		
						T. Thạch	C. Thi	Điểm TB
1	17C 51 001	Nguyễn Thái	Bảo	1983	Tiền Giang	7.25	7.0	7.0
2	17C 51 003	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	27/11/1994	Tiền Giang	6.5	6.5	6.5
3	17C 51 006	Nguyễn Văn	Anh	02/06/1983	Hà Tĩnh	4.75	5.0	5.0
4	17C 51 008	Mai Ngọc	Hân	19/11/1995	Tiền Giang	9.0	6.0	7.5
5	17C 51 009	Lê Hồng	Hạnh	27/09/1995	Đồng Nai	8.75	6.5	7.5
6	17C 51 010	Nguyễn Thị Thu	Huế	20/09/1995	Nghệ An	0	0	0
7	17C 51 011	Nguyễn Thị	Lãnh	04/03/1994	Bình Định	4.0	4.0	4.0
8	17C 51 012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/10/1995	Đồng Nai	8.75	5.0	7.0
9	17C 51 013	Huỳnh Thanh	Nam	1993	Hậu Giang	7.0	8.5	8.0
10	17C 51 014	Trương Tấn	Phát	30/10/1989	An Giang	0	0	0
11	17C 51 015	Lê Thị Mỹ	Quyên	07/05/1995	Tiền Giang	6.25	4.0	5.0
12	17C 51 016	Thái Duy Phước	Tài	05/04/1995	Ninh Thuận	6.5	7.0	7.0
13	17C 51 017	Nguyễn Thị	Thanh	17/08/1995	Lâm Đồng	8.75	8.5	8.5
14	17C 51 019	Lê Nguyễn Hiếu	Thảo	07/07/1984	Bình Dương	4.75	4.5	4.5
15	17C 51 020	Dương Thị Ngọc	Trâm	27/07/1992	Bình Định	4.25	3.5	4.0
16	17C 51 021	Đoàn Vương	Trung	31/03/1993	TP. HCM	6.5	6.5	6.5
17	17C 51 022	Trần Thị Kim	Ngân	13/01/1985	Quảng Ngãi	7.75	7.0	7.5

TP.HCM, ngày ..31... tháng...7.. năm 2018
Người lập

Nguyễn Ngọc Bảo Nghi

còn phần cô Thi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **HÓA HỮU CƠ K27**

Lớp: ..... Khóa: .....

Môn thi: **TỔNG HỢP HỮU CƠ VÀ HÓA HỌC XANH 1** Số tiết: **60**

Ngày thi: **8g00 ngày 29/6/2018** Phòng thi: **E 302**

Cán bộ phụ trách môn học: **TS. LƯU THỊ XUÂN THI + GS.TS. LÊ NGỌC THẠCH**

Cán bộ coi thi: Nguyễn Thị Thảo

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi (*)		
								Giữa kỳ (30 %)	Cuối kỳ (70%)	Điểm TB
1	17C 51 001	Nguyễn Thái	Bảo	1983	Tiền Giang	1		7,50	7,14	7,25
2	17C 51 003	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	27/11/1994	Tiền Giang	1		8,33	5,71	6,50
3	17C 51 006	Nguyễn Văn	Anh	02/06/1983	Hà Tĩnh	1		6,66	3,92	4,75
4	17C 51 008	Mai Ngọc	Hân	19/11/1995	Tiền Giang	1		9,16	8,92	9,00
5	17C 51 009	Lê Hồng	Hạnh	27/09/1995	Đồng Nai	1		9,16	8,57	8,75
6	17C 51 010	Nguyễn Thị Thu	Huế	20/09/1995	Nghệ An					
7	17C 51 011	Nguyễn Thị	Lãnh	04/03/1994	Bình Định	1		6,66	2,85	4,00
8	17C 51 012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/10/1995	Đồng Nai	1		9,16	8,57	8,75
9	17C 51 013	Huỳnh Thanh	Nam	1993	Hậu Giang	1		9,16	6,07	7,00
10	17C 51 014	Trương Tấn	Phát	30/10/1989	An Giang					
11	17C 51 015	Lê Thị Mỹ	Quyên	07/05/1995	Tiền Giang	1		8,33	5,35	6,25
12	17C 51 016	Thái Duy Phước	Tài	05/04/1995	Ninh Thuận	1		9,16	5,35	6,50
13	17C 51 017	Nguyễn Thị	Thanh	17/08/1995	Lâm Đồng	1		9,16	8,57	8,75
14	17C 51 019	Lê Nguyễn Hiếu	Thảo	07/07/1984	Bình Dương	1		5,83	4,28	4,75
15	17C 51 020	Dương Thị Ngọc	Trâm	27/07/1992	Bình Định	1		7,50	2,85	4,25
16	17C 51 021	Đoàn Vương	Trung	31/03/1993	TP. HCM	1		7,50	6,07	6,50
17	17C 51 022	Trần Thị Kim	Ngân	13/01/1985	Quảng Ngãi	1		6,66	8,21	7,75

Tp. HCM, ngày 9 tháng 7 năm 2018

Cán bộ chấm thi

Lê Ngọc Thạch

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **HÓA HỮU CƠ K27**

Lớp: ---------- Khóa: ----------
Môn thi: **TỔNG HỢP HỮU CƠ VÀ HÓA HỌC XANH 1** Số tiết: **60**
Ngày thi: **8g00 ngày 06/7/2018** Phòng thi: **E 302**
Cán bộ phụ trách môn học: **TS. LƯU THỊ XUÂN THI + GS.TS. LÊ NGỌC THẠCH**
Cán bộ coi thi: Bích ; Minh

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi (*)		
								Giữa kỳ (30 %)	Cuối kỳ (70 %)	Điểm TB
1	17C 51 001	Nguyễn Thái	Bảo	1983	Tiền Giang			9,0	6,0	7,0
2	17C 51 003	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	27/11/1994	Tiền Giang			9,0	5,5	6,5
3	17C 51 006	Nguyễn Văn	Anh	02/06/1983	Hà Tĩnh			9,0	3,0	5,0
4	17C 51 008	Mai Ngọc	Hân	19/11/1995	Tiền Giang			9,0	4,5	6,0
5	17C 51 009	Lê Hồng	Hạnh	27/09/1995	Đồng Nai			7,0	6,0	6,5
~~6~~	~~17C 51 010~~	~~Nguyễn Thị Thu~~	~~Huế~~	~~20/09/1995~~	~~Nghệ An~~					
7	17C 51 011	Nguyễn Thị	Lãnh	04/03/1994	Bình Định			9,0	2,0	4,0
8	17C 51 012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/10/1995	Đồng Nai			7,0	4,0	5,0
9	17C 51 013	Huỳnh Thanh	Nam	1993	Hậu Giang			9,0	8,5	8,5
~~10~~	~~17C 51 014~~	~~Trương Tấn~~	~~Phát~~	~~30/10/1989~~	~~An Giang~~					
11	17C 51 015	Lê Thị Mỹ	Quyên	07/05/1995	Tiền Giang			9,0	2,0	4,0
12	17C 51 016	Thái Duy Phước	Tài	05/04/1995	Ninh Thuận			8,0	6,5	7,0
13	17C 51 017	Nguyễn Thị	Thanh	17/08/1995	Lâm Đồng			9,0	8,5	8,5
14	17C 51 019	Lê Nguyễn Hiếu	Thảo	07/07/1984	Bình Dương			7,0	3,5	4,5
15	17C 51 020	Dương Thị Ngọc	Trâm	27/07/1992	Bình Định			8,0	1,5	3,5
16	17C 51 021	Đoàn Vương	Trung	31/03/1993	TP. HCM			9,0	5,5	6,5
17	17C 51 022	Trần Thị Kim	Ngân	13/01/1985	Quảng Ngãi			9,0	6,0	7,0

Tp. HCM, ngày 30 tháng 7 năm 2018
Cán bộ chấm thi

Lưu Thị Xuân Thi